

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/DS - ST
Ngày: 26-01-2026
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Bích Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Đặng Viết Côi**
+ Bà **Nguyễn Thị Vân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/2025/TLST- DS ngày 17 tháng 11 năm 2025 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2026/QĐST- DS ngày 08 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP T (TPBank)

Địa chỉ: Số 57 L, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông **Đỗ Minh P** – CT HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Vũ L** – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân (Theo văn bản uỷ quyền số 05/2025/UQ-TPB.HĐQT ngày 10/01/2025)

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: ông **Nguyễn Công T2**, ông **Nguyễn Quang Đ**, ông **Bùi Sỹ Q** và bà **Nguyễn Thanh A** (Văn bản uỷ quyền số 2158/2025/UQ-TPB.CM ngày 23/6/2025) (Ông T2 có mặt)

+ **Bị đơn:** Anh **Vũ Đức T1** - sinh năm 2003 (vắng mặt)

HKTT: Thôn V, xã M, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các buổi làm việc tại Tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Anh Vũ Đức T1 đã vay vốn tại TPBank, theo các Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

+ Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 105/2024/HDTD/HDC ký ngày 26/04/2024: Số tiền vay: 860.000.000 đ (Tám trăm sáu mươi triệu đồng); Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe Ford Everest; Thời hạn vay vốn: 96 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; Ngày giải ngân: 26/04/2024 và quy định về lãi suất

+ Hợp đồng cho vay số: 106/2024/HDTD/HDC ký ngày 26/04/2024: Số tiền vay: 10.000.000 đ (Mười triệu đồng); Mục đích vay: Vay thanh toán phí bảo hiểm bảo an; thời hạn cho vay: 96 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; Ngày giải ngân: 26/04/2024 và quy định về lãi suất

Để bảo đảm khoản vay trên thì anh T1 có thể chấp tài sản bảo đảm là: 01 Xe ô tô mang nhãn hiệu: FORD EVEREST, màu: trắng, số khung: MNCRXXMAWRRA18421, số máy: POWSRRA18421, BKS: 30K-173.84 theo Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 002481 do Công an Thành phố Hà Nội- Công an huyện Mỹ Đức cấp ngày 01/05/2024 cho anh Vũ Đức T1 - Theo Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 105/2024/HDTD/HDC ký ngày 26/04/2024.

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Tính đến ngày 26/01/2026, anh Vũ Đức T1 đã thanh toán được cho TPBank 87.972.442 đồng (bao gồm nợ gốc: 54.505.831 đồng, nợ lãi: 33.466.611 đồng). Kể từ ngày 26/10/2024, anh Vũ Đức T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với TPBank nên phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay. TPBank đã liên hệ, gửi các thông báo tới anh Vũ Đức T1 để thông báo về tình trạng quá hạn và yêu cầu anh Vũ Đức T1 hợp tác đưa ra phương án tắt toán khoản vay. Tuy nhiên anh Vũ Đức T1 không có phản hồi, không phối hợp với TPBank để xử lý khoản vay dẫn đến việc khoản vay xảy ra tình trạng quá hạn dài ngày. Tạm tính đến ngày 26/01/2026, anh Vũ Đức T1 còn nợ TPBank số tiền là: 941.132.963 đồng (Chín trăm bốn mươi một triệu, một trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm sáu mươi ba đồng) cụ thể: nợ gốc là 815.494.169 đồng, nợ lãi trong hạn: 105.758.152 đồng, nợ lãi quá hạn: 19.880.642 đồng.

Vì vậy TPBank đề nghị Tòa giải quyết buộc:

+ Anh Vũ Đức T1 phải thanh toán cho TPBank toàn bộ số tiền nợ gốc,

nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng cho vay nêu trên; tạm tính đến ngày 26/01/2026 là: 941.132.963 đồng (*Chín trăm bốn mươi một triệu, một trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm sáu mươi ba đồng*).

+ Anh T1 tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ cho TPBank.

+ Trường hợp anh T1 không thanh toán đầy đủ gốc lãi thì TPBank quyền được yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp nêu trên. Trong trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ nghĩa vụ trả nợ thì buộc anh T1 phải tiếp tục trả số nợ còn lại.

Quá trình tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa bị đơn không có quan điểm, ý kiến gì và vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại Tòa.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Nguyên đơn giữ nguyên các nội dung khởi kiện và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Hà Nội có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện và hướng xử lý tài sản như nguyên đơn trình bày. Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã trong hồ sơ vụ án và bổ sung thêm tra tài liệu Tòa vụ căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các thành viên Hội đồng xét xử như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thực hiện tố tụng của Tòa án:

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP T (TPBank) khởi kiện anh Vũ Đức T1 phải thanh toán tiền gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết; đồng thời trường hợp anh T1 không thanh toán tiền cho TPBank thì TPBank có quyền có đơn đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Do vậy, đây là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là tranh chấp Hợp đồng tín dụng, bị đơn anh Vũ Đức T1 có đăng ký nơi cư trú là: thôn Vài, xã Mỹ Đức, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về chứng cứ: Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp chứng cứ đương sự xác nhận các tài liệu giao nộp đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không còn tài liệu chứng cứ nào khác cần bổ sung. Các đương sự đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập; không có ý kiến nào phản đối về chứng cứ. Do vậy, những tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án sử dụng làm căn cứ giải quyết, đủ điều kiện là chứng cứ theo Điều 92, Điều 93 của BLTTDS.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa sơ thẩm: Bị đơn anh Vũ Đức T1 vắng mặt tại phiên tòa ngày 08/01/2026, đến phiên tòa hôm nay vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tiền gốc, lãi cho nguyên đơn theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Ngân hàng TMCP T đã ký kết với anh Vũ Đức T1 theo Hợp đồng tín dụng với số tiền cụ thể như sau:

+ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 105/2024/HDTD/HDC ký ngày 26/04/2024: Số tiền vay: 860.000.000 đ (Tám trăm sáu mươi triệu đồng); Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe Ford Everest; Thời hạn vay vốn: 96 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; Ngày giải ngân: 26/04/2024;

+ Hợp đồng cho vay số: 106/2024/HDTD/HDC ký ngày 26/04/2024: Số tiền vay: 10.000.000 đ (Mười triệu đồng); Mục đích vay: Vay thanh toán phí bảo hiểm bảo an; thời hạn cho vay: 96 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; Ngày giải ngân: 26/04/2024

Hợp đồng tín dụng giữa TPBank và anh T1 trên cơ sở tự nguyện, bảo đảm các quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng anh T1 đã thanh toán tiền gốc là: 54.505.831 đồng. Tại Hợp đồng tín dụng có quy định về lãi suất. Việc thỏa thuận về lãi suất giữa TPBank và anh T1 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự và Nghị quyết

01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm”. Anh T1 đã thanh toán được cho TPBank số tiền lãi 33.466.611 đồng.

Vì vậy, TPBank yêu cầu anh T1 phải thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn là phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của TPbank, cụ thể buộc anh T1 phải thanh toán trả TPbank số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 26/01/2026 là: 941.132.963 đồng (*Chín trăm bốn mươi một triệu, một trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm sáu mươi ba đồng*) cụ thể: nợ gốc là 815.494.169 đồng, nợ lãi trong hạn: 105.758.152 đồng, nợ lãi quá hạn: 19.880.642 đồng.

Tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết kể từ ngày 26/01/2026 (Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của TPBank) cho đến khi thanh toán hết dư nợ gốc.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm thì thấy:

Khi ký kết Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận biện pháp bảo đảm cụ thể là: 01 Xe ô tô mang nhãn hiệu: FORDEVEREST, màu: trắng, số khung: MNCRXXMAWRRRA18421, số máy: POWSRRA18421, BKS: 30K-173.84 theo Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 002481 do Công an Thành phố Hà Nội- Công an huyện Mỹ Đức cấp ngày 01/05/2024 cho anh Vũ Đức T1 - Theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 105/2024/HĐTD/HDC ký ngày 26/04/2024. Tài sản thế chấp trên đã được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ: Chiếc xe không có ở nhà nên Tòa đã không thể tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ được.

Xét thấy Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, tài sản thế chấp đã được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, Hợp đồng tín dụng số: 105/2024/HĐTD/HDC – đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô ngày 26/4/2024 là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 26/4/2024. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của TPBank: TPBank được yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp nêu trên khi anh T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là phù

hợp với các Điều 317, 318, 319, 320, 322, 323, 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả hết các khoản nợ cho TPBank thì anh T1 có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số nợ cho TPBank. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 146; Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Vũ Đức T1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 40.233.989đ (*Bốn mươi triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi chín đồng*). TPBank không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.232.000 đồng.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 của BLTTDS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146, Điều 147; Điều 244; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 317, 321, 322, 323, 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T đối với anh Vũ Đức T1.

1. Buộc anh Vũ Đức T1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền tính đến ngày xét xử - ngày 26/01/2026 là: 941.132.963 đồng (*Chín trăm bốn mươi một triệu, một trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm sáu mươi ba đồng*)

cụ thể: nợ gốc là 815.494.169 đồng, nợ lãi trong hạn: 105.758.152 đồng, nợ lãi quá hạn: 19.880.642 đồng.

Kể từ ngày 27/01/2026, anh Vũ Đức T1 phải chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng (Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô) số: 105/2024/HDTD/HDC ký ngày 26/04/2024 và Hợp đồng cho vay số: 106/2024/HDTD/HDC ký ngày 26/04/2024; được điều chỉnh phù hợp với lãi suất cho vay của TPBank theo từng thời kỳ nhưng không được trái quy định pháp luật.

3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực anh Vũ Đức T1 không trả được số tiền nợ trên và lãi phát sinh cho TPBank thì TPBank có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm để đảm bảo thu hồi toàn bộ khoản nợ cho TPBank, cụ thể: 01 Xe ô tô mang nhãn hiệu: FORDEVEREST, màu: trắng, số khung: MNCRXXMAWRRRA18421, số máy: POWSRRA18421, BKS: 30K-173.84 theo Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 002481 do Công an Thành phố Hà Nội- Công an huyện Mỹ Đức cấp ngày 01/05/2024 cho anh Vũ Đức T1 - Theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 105/2024/HDTD/HDC ký ngày 26/04/2024. Tài sản thế chấp trên đã được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 26/4/2024 Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả hết các khoản nợ cho TPBank thì anh T1 có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số nợ cho TPBank. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

Buộc anh Vũ Đức T1 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 40.233.989đ (*Bốn mươi triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi chín đồng*)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T: 18.232.000 đ (*Mười tám triệu, hai trăm*

ba mươi hai nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0016641 ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 12 – Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 12 – Hà Nội;
- Phòng THADS KV 12 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Bích Hà